

Số: 172/2021/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và
quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày
21 tháng 01 năm 2020 về việc hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi; Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 về việc quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật
Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi
và quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số
1009/BC-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quy định khu vực không được phép
chăn nuôi và quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ý kiến
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quyết định khu vực không được phép chăn nuôi và quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2. Quyết định khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các khu vực được xác định cụ thể tại Phụ lục I đính kèm.

Điều 3. Quyết định vùng nuôi chim yến

Vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các vùng được xác định cụ thể tại Phụ lục II đính kèm.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ sở chăn nuôi (trừ nhà nuôi chim yến) thuộc khu vực không được phép chăn nuôi đã được xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nhà yến thuộc khu vực không được phép chăn nuôi đã được xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng




Phụ lục I
KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Khu vực không được phép chăn nuôi
1	Thành phố Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Các phường: Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, Đông Hương, Đông Sơn. - Phường Đông Hải: Phố Tân Thành. - Phường Phú Sơn: Phố Phú Thọ 1, 2, 3, 4; phố Tây Sơn 1, 2, 3, 4; phố Trần Phú. - Phường Đông Thọ: Phố Đông Bắc Ga 1, 2; phố Đội Cung 1, 2, 3, 4; phố Cầu Hạc; phố Trung; phố Lợi 1, 2; phố Thắng; phố Nam; phố Đàm; phố Kết; phố Thành Công; phố Bà Triệu; phố Đoàn; phố Đình Hương. - Phường Đông Vệ: Phố Quang Trung 1, 2, 3; phố Ngô Thị Ngọc Dao; phố Hải Thượng Lãn Ông; phố Đông Phát 1, 2; phố Nguyễn Sơn; phố Tạnh Xá 1. - Phường Hàm Rồng: Phố Hàm Long; phố Hương Long; phố Tân Long 1. - Phường Nam Ngạn: Phố Nam Sơn 2, phố Nguyễn Mộng Tuân 1, 2; phố Thống Sơn; phố Tân Sơn; phố Tân Nam; phố Tiền Phong. - Phường Quảng Hưng: Phố 1, 2. - Phường Quảng Tâm: Phố Môi. - Phường An Hưng: Phố Cao Sơn. - Phường Đông Cương: Phố Đình Hương 1. - Phường Thiệu Dương: Phố 8. - Phường Quảng Thắng: Phố Hải Thượng Lãn Ông.
2	Thành phố Sầm Sơn	Các phường: Trường Sơn, Trung Sơn, Bắc Sơn, Quảng Tiến, Quảng Cư.
3	Thị xã Bím Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Phường Bắc Sơn: Khu phố 1, 2, 3, 4. - Phường Ngọc Trạo: Khu phố: 2, 6, 10, 11, 12, 13.

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Khu vực không được phép chăn nuôi
		<ul style="list-style-type: none"> - Phường Phú Sơn: Khu phố 1. - Phường Ba Đình: Khu phố 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11. - Phường Lam Sơn: Khu phố 1, 2, 4, 6, thôn Cỗ Đam, Nghĩa Môn. - Phường Đông Sơn: Khu phố Sơn Nam, khu phố 5, 7, 8.
4	Thị xã Nghi Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Các Phường: Hải Bình, Hải Thanh. - Phường Hải Hòa: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5, 6.
5	Huyện Thọ Xuân	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trấn Thọ Xuân: Khu 1, 2, 3, 4, 5, 6. - Thị trấn Sao Vàng: Khu 1, 2, 3, 4. - Thị trấn Lam Sơn: Khu 1, 3, 4, 5, 6.
6	Huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông: Khu phố Phương Lĩnh, Cao Sơn, Nam Sơn.
7	Huyện Nông Cống	Thị trấn Nông Cống: Tiểu khu Nam Giang, Bắc Giang, Bái Đa.
8	Huyện Triệu Sơn	Thị trấn Triệu Sơn: Tổ dân phố Lê Lợi, tổ dân phố Giắt.
9	Huyện Quảng Xương	Thị trấn Tân Phong: Khu phố 1, 2.
10	Huyện Hà Trung	Thị trấn Hà Trung: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5, 6.
11	Huyện Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn: Tiểu khu Hưng Long, tiểu khu 3, Mậu Tài, Ba Đình.
12	Huyện Yên Định	Thị trấn Quán Lào: Khu 1, 2, 3, 4, 5, khu dân cư số 1 Lý Yên.
13	Huyện Thiệu Hóa	Thị trấn Thiệu Hóa: Khu đô thị Tây Bắc, khu dân cư mới Thiệu Đô.
14	Huyện Hoằng Hóa	Thị trấn Bút Sơn: Phố Trung Sơn, phố Phúc Sơn, phố Đạo Sơn, phố Tân Sơn, phố Vinh Sơn, phố Đức Sơn, phố Tế Độ, phố Bút Cương, phố Hoằng Lộc, phố Thọ Văn, phố Phú Vinh Đông, phố Phú Vinh Tây, phố Phú Vinh Nam, phố Đại Lộc, phố Trung Hy.
15	Huyện Hậu Lộc	Thị trấn Hậu Lộc: Tổ dân phố trục đường Bà Triệu, Phạm Bành, Mẹ Tom, Tổ Hữu, Hoàng Văn Hiều, Lưu Cộng Hòa.

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Khu vực không được phép chăn nuôi
16	Huyện Vĩnh Lộc	Thị trấn Vĩnh Lộc: Khu 1, 2, 3.
17	Huyện Thạch Thành	- Thị trấn Kim Tân: Khu phố 1, 5, 6; khu phố 1 Tân Sơn trục đường Quốc lộ 45. - Thị trấn Vân Du: Khu phố 1, 3.
18	Huyện Cẩm Thủy	Thị trấn Phong Sơn: Tổ dân phố Đại Quang, Hòa Bình, Quang Trung, Tân An, Đồng Chạ, Dương Đình Huệ, Cửa Hà, Phong Ý, Nghĩa Dũng, Từ Niêm, Đại Đồng.
19	Huyện Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc: Phố 1 Quang Trung, Lê Lai, Lê Duẩn, Lê Hoàn, Trần Phú, Lê Thánh Tông, Lê Lợi, Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Lê Đình Chinh, Phố 1 Ngọc Khê.
20	Huyện Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh: Khu phố Lê Lai, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Chiềng Trãi, Chí Linh.
21	Huyện Như Xuân	Thị trấn Yên Cát: Khu phố 3
22	Huyện Như Thanh	Thị trấn Bến Sung: Khu phố 1, 2, 3; Vĩnh Long 1; Vĩnh Long 2.
23	Huyện Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân: Khu phố 2, 3.
24	Huyện Bá Thước	Thị trấn Cành Nàng: Khu phố: 1, 2, 3.
25	Huyện Quan Hóa	Thị trấn Hồi Xuân: Khu phố 1, 2, 3, 4, 7 và Khu phố Hồi Xuân.
26	Huyện Quan Sơn	Thị trấn Sơn Lư: Khu phố 4.
27	Huyện Mường Lát	Thị trấn Mường Lát: Khu phố 2.


Phụ lục II
VÙNG NUÔI CHIM YẾN
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Vùng nuôi chim yến
1	Thành phố Thanh Hóa	<p>Các xã, phường trên địa bàn thành phố Thanh Hóa (trừ các phường: Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, Đông Hương, Đông Sơn; phố Tân Thành thuộc phường Đông Hải; phố Phú Thọ 1, 2, 3, 4, phố Tây Sơn 1, 2, 3, 4, phố Trần Phú thuộc phường Phú Sơn; phố Đông Bắc Ga 1, 2, phố Đội Cung 1, 2, 3, 4, phố Cầu Hạc, phố Trung, phố Lợi 1,2, phố Thắng, phố Nam, phố Đàm; phố Kết, phố Thành Công, phố Bà Triệu, phố Đoàn, phố Đình Hương thuộc phường Đông Thọ; phố Quang Trung 1, 2, 3, phố Ngọc Dao, phố Hải Thượng Lãn Ông, phố Đông Phát 1, 2, phố Nguyễn Sơn, phố Tạnh Xá 1 thuộc phường Đông Vệ; phố Hàm Long, Hương Long, phố Tân Long 1 thuộc phường Hàm Rồng; phố Nam Sơn 2, phố Nguyễn Mộng Tuân 1, 2, phố Thống Sơn, phố Tân Sơn, phố Tân Nam, phố Tiên Phong thuộc phường Nam Ngạn; phố 1, 2 thuộc phường Quảng Hưng; phố Môi thuộc phường Quảng Tâm; phố Cao Sơn thuộc phường An Hưng; phố Đình Hương 1 thuộc phường Đông Cương; phố 8 thuộc phường Thiệu Dương; phố Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Quảng Thắng).</p>
2	Thành phố Sầm Sơn	<p>Các xã, phường trên địa bàn thành phố Sầm Sơn (trừ các phường: Trường Sơn, Trung Sơn, Bắc Sơn, Quảng Tiến, Quảng Cư).</p>
3	Thị xã Bim Sơn	<p>Các xã, phường trên địa bàn thị xã Bim Sơn (trừ Khu phố 1, 2, 3, 4 thuộc phường Bắc Sơn; Khu phố 2, 6, 10, 11, 12, 13 thuộc phường Ngọc Trạo; Khu phố 1 thuộc phường Phú Sơn; Khu phố 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 thuộc phường Ba Đình; Khu phố 1, 2, 4, 6, thôn Cổ Đàm, Nghĩa Môn thuộc phường Lam Sơn; Khu phố Sơn Nam, 5, 7, 8 thuộc phường Đông Sơn).</p>
4	Thị xã Nghi Sơn	<p>Các xã, phường trên địa bàn thị xã Nghi Sơn (trừ Phường Hải Bình, Hải Thanh; Tiểu khu: 1, 2, 3, 4, 5, 6 thuộc</p>

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Vùng nuôi chim yến
		phường Hải Hòa).
5	Huyện Thọ Xuân	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thọ Xuân (trừ Khu 1, 2, 3, 4, 5, 6 thị trấn Thọ Xuân; Khu 1, 2, 3, 4 thuộc thị trấn Sao Vàng; Khu 1, 3, 4, 5, 6 thuộc thị trấn Lam Sơn).
6	Huyện Đông Sơn	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đông Sơn (trừ Khu phố Phương Lĩnh, Cao Sơn, Nam Sơn thuộc thị trấn Rừng Thông).
7	Huyện Nông Cống	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nông Cống (trừ Tiểu khu Nam Giang, Bắc Giang, Bái Đa thuộc thị trấn Nông Cống).
8	Huyện Triệu Sơn	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Triệu Sơn (trừ Tổ dân phố Lê Lợi, Tổ dân phố Giát thuộc thị trấn Triệu Sơn).
9	Huyện Quảng Xương	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quảng Xương (trừ Khu phố 1, 2 thuộc thị trấn Tân Phong).
10	Huyện Hà Trung	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hà Trung (trừ Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5, 6 thuộc thị trấn Hà Trung).
11	Huyện Nga Sơn	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nga Sơn (trừ Tiểu khu Hưng Long, Tiểu khu 3, Mậu Tài, Ba Đình thuộc thị trấn Nga Sơn).
12	Huyện Yên Định	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Định (trừ Khu 1, 2, 3, 4, 5, Khu dân cư số 1 Lý Yên thuộc thị trấn Quán Lào).
13	Huyện Thiệu Hóa	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa (trừ Khu đô thị Tây Bắc, Khu dân cư mới Thiệu Đô thuộc thị trấn Thiệu Hóa).
14	Huyện Hoằng Hóa	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hoằng Hóa (trừ Phố Trung Sơn, Phúc Sơn, Đạo Sơn, Tân Sơn, Vinh Sơn, Đức Sơn, Tế Độ, Bút Cương, Hoằng Lạc, Thọ Văn, Phú Vinh Đông, Phú Vinh Tây, Phú Vinh Nam, Đại Lộc, Trung Hy thuộc thị trấn Bút Sơn).
15	Huyện Hậu Lộc	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hậu Lộc (trừ Tổ dân phố trực đường Bà Triệu, Phạm Bành, Mẹ Tom, Tổ Hữu, Hoàng Văn Hiến, Lưu Cộng Hòa thuộc thị trấn Hậu Lộc).
16	Huyện Vĩnh Lộc	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc (trừ Khu 1, 2, 3 thuộc thị trấn Vĩnh Lộc).

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Vùng nuôi chim yến
17	Huyện Thạch Thành	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thành (trừ Khu phố 1, 5, 6, Khu phố 1 Tân Sơn trục đường Quốc lộ 45 thuộc thị trấn Kim Tân; Khu phố 1, 3 thuộc thị trấn Vân Du).
18	Huyện Cẩm Thủy	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cẩm Thủy (trừ Tổ dân phố Đại Quang, Hòa Bình, Quang Trung, Tân An, Đồng Chạ, Dương Đình Huệ, Cửa Hà, Phong Ý, Nghĩa Dũng, Từ Niêm, Đại Đồng thuộc thị trấn Phong Sơn).
19	Huyện Ngọc Lặc	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ngọc Lặc (trừ Phố 1 Quang Trung, Lê Lai, Lê Duẩn, Lê Hoàn, Trần Phú, Lê Thánh Tông, Lê Lợi, Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Lê Đình Chinh, phố 1 Ngọc Khê thuộc thị trấn Ngọc Lặc).
20	Huyện Lang Chánh	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Lang Chánh (trừ Khu phố Lê Lai, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Chiềng Trại, Chí Linh thuộc thị trấn Lang Chánh).
21	Huyện Như Xuân	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Như Xuân (trừ Khu phố 3 thuộc thị trấn Yên Cát).
22	Huyện Như Thanh	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Như Thanh (trừ Khu phố 1, 2, 3, Khu phố Vĩnh Long 1, Khu phố Vĩnh Long 2 thuộc thị trấn Bến Sung).
23	Huyện Thường Xuân	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thường Xuân (trừ Khu phố 2, 3 thuộc thị trấn Thường Xuân).
24	Huyện Bá Thước	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bá Thước (trừ Khu phố 1, 2, 3, thuộc thị trấn Cảnh Nàng).
25	Huyện Quan Hóa	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quan Hóa (trừ Khu phố 1, 2, 3, 4, 7 và Khu phố Hồi Xuân thuộc thị trấn Hồi Xuân).
26	Huyện Quan Sơn	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quan Sơn (trừ Khu phố 4 thuộc thị trấn Sơn Lư).
27	Huyện Mường Lát	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Lát (trừ Khu phố 2 thuộc thị trấn Mường Lát).